

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Thanh H, sinh năm 1983, tại Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Thanh S1, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1949; vợ: Ninh Thế A1, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1983, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1953; vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1981; bị cáo có 03 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Ngô Hữu S, sinh năm 1988, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp BCC, xã TA, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Hữu S2, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Phan Thị H2, sinh năm 1953; vợ: Lê Thị Đ, sinh năm 1994; bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trịnh Hữu A, sinh năm 1970, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Hữu M1, sinh năm 1917 (đã chết) và bà Lê Thị D1, sinh năm 1920 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1972; bị cáo có 03 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trịnh Hữu D, sinh năm 1990, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Hữu H3, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị D2, sinh năm 1948. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Tống Văn H, sinh năm 1997, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tống Văn B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thanh Th1, sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Đặng Hoài Ng, sinh năm 1993, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Hoài Nh1, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trịnh Thị H3, sinh năm 1957. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Lê Thanh Tr, sinh năm 1986, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn S2, sinh năm 1963 và bà Tống Thị Q, sinh năm 1960; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 45 ngày 20/8/2020, Công an xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng bắt quả tang Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nhà ông Nguyễn Văn Nh, địa chỉ Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương, tang vật thu giữ gồm:

Tại hiện Tr thu giữ:

Thu giữ tại chiếu bạc: Tiền Việt Nam: 1.230.000 đồng; 01 bộ dụng cụ dùng lắc bầu cua gồm: 01 tấm giấy có in hình con cua, cá, tôm, gà, nai và trái bầu hình chữ nhật dài 100 cm rộng 50 cm; 03 hột bầu cua bằng giấy hình hộp chữ nhật lập phương có in hình trái và con vật trên cạnh dài 02cm; 01 đĩa inox màu trắng hình tròn có đường kính 20 cm; 01 hộp nhựa đen hình trụ cao 10 cm; đường kính 15cm; 01 cái bàn nhựa hình chữ nhật, màu đỏ, có 04 chân cao 70cm, chiều rộng 50cm, dài 100 cm; 06 cái ghế nhựa có 04 chân cao 100 cm;

Thu giữ trên người các đối tượng: Trịnh Thanh H số tiền 2.300.000 đồng sử dụng đánh bạc, Ngô Hữu S số tiền 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc; Đặng Hoài Ng số tiền 2.600.000 đồng sử dụng đánh bạc, Nguyễn Văn Nh, số tiền 215.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ số tiền 10.000.000 đồng để trong cốp xe mô tô biển số 61H1-151.06 của Ngô Hữu S.

Khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang một số con bạc khác đã bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra, xác minh mở rộng cơ quan điều tra đã xác định được ngoài các con bạc bị bắt quả tang còn có Trịnh Hữu D; Lê Thanh Tr; Tống Văn H cùng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lắc bầu cua với các con bạc nêu trên. Cơ quan điều tra đã mời D, Tr, H đến trụ sở làm việc và đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Trịnh Thanh H: Khoảng 20 giờ 30 ngày 20/8/2020, H cầm theo dụng cụ và 02 bộ bầu cua đến nhà của Nguyễn Văn Nh, địa chỉ ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D để đánh bạc thắng thua bằng tiền, H làm cái và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc có Trịnh Hữu A, Nguyễn Văn Nh, Đặng Hoài Ng, Ngô Hữu S, Trịnh Hữu D, Lê Thanh Tr, Tống Văn H cùng tham gia đặt cược, số tiền đặt cược thấp Nh từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Hình thức chơi như sau: Người làm cái sử dụng thùng nhựa hình trụ rỗng đặt 03 hột bầu cua hình lập phương có các hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà tương ứng với 06 mặt của hình hộp vào 01 chiếc đĩa để lắc 03 hạt bầu cua, con bạc tham gia đặt cược sẽ đặt tiền vào các hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà in trên 01 tấm giấy hình chữ nhật, sau đó người làm cái sẽ mở thùng nhựa nếu con bạc đặt cược trùng với hình in trên 01 trong 03 hột bầu cua sẽ thắng, ngược lại nếu không trùng thì

thua. Đến khoảng 21 giờ 45 phút, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền 2.300.000 đồng.

Trịnh Hữu A: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, A sử dụng số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua do H làm cái. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của A thua hết số tiền 200.000 đồng.

Nguyễn Văn Nh: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, Nh sử dụng số tiền 265.000 để chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua do H làm cái, chơi được khoảng 04 ván thắng được số tiền 150.000 đồng thì Nh ngưng không chơi nữa. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của Nh số tiền 215.000 đồng (do trước đó Nh đã trả cho H 200.000 đồng tiền thiếu nợ).

Đặng Hoài Ng: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, Ng sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua do H làm cái, Ng chơi được khoản 06 ván thắng được số tiền 1.000.000 đồng thì ngưng chơi. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của Ng số tiền 2.600.000 đồng.

Ngô Hữu S: Khoảng gần 21 giờ ngày 20/8/2020, S sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do H làm cái, S thắng được 400.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của S số tiền 2.000.000 đồng.

Trịnh Hữu D: Khoảng gần 21 giờ ngày 20/8/2020, D sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do H làm cái, D thắng được 500.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang D đã nghỉ chơi và ném số tiền 700.000 đồng tại bàn bida.

Lê Thanh Tr: Vào ngày 20/8/2020, Tr sử dụng số tiền 230.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do H làm cái, Tr thua hết số tiền 200.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang Tr ném 30.000 đồng vào chiếu bạc rồi bỏ chạy thoát.

Tổng Văn H: Vào ngày 20/8/2020, H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do H làm cái, H huê tiền. Khi Công an bắt quả tang H sợ nên bỏ chạy và ném 1.000.000 đồng ở đâu không rõ.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSĐT-HS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng, Trịnh Hữu D, Tổng Văn H, Lê Thanh Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng, Trịnh Hữu D, Tổng Văn H, Lê Thanh Tr về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- + Bị cáo Trịnh Thanh H từ 28.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.
- + Bị cáo Ngô Hữu S từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.
- + Bị cáo Trịnh Hữu A từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.
- + Bị cáo Trịnh Hữu D từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.
- + Bị cáo Tống Văn H từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.
- + Bị cáo Lê Thanh Tr từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Hoài Ng từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

*** Về biện pháp tư pháp:**

Đối với 01 bộ dụng cụ dùng lắc bầu cua gồm (01 tấm giấy có in hình con cua, cá, tôm, gà, nai và trái bầu hình chữ nhật dài 100cm rộng 50 cm; 03 hột bầu cua bằng giấy hình hộp chữ nhật lập phương có in hình trái và con vật trên cạnh dài 02cm; 01 đĩa inox màu trắng hình tròn có đường kính 20 cm; 01 hộp nhựa đen hình trụ cao 10 cm; đường kính 15cm); 01 cái bàn nhựa hình chữ nhật, màu đỏ, có 04 chân cao 70cm, chiều rộng 50cm, dài 100 cm; 06 cái ghế nhựa có 04 chân cao 100 cm là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 1.230.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 7.115.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo (Trịnh Thanh H 2.300.000 đồng, Ngô Hữu S 2.000.000 đồng, Đặng Hoài Ng 2.600.000 đồng; Nguyễn Văn Nh 215.000 đồng) sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 61H1-151.06 của Ngô Hữu S xét thấy đây là tiền cá nhân của bị cáo S không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên đề nghị giao trả cho bị cáo S.

- Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 94/CT-VKSDT-HS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, các bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng, Trịnh Hữu D, Tống Văn H, Lê Thanh Tr nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng, Trịnh Hữu D, Tống Văn H, Lê Thanh Tr khai nhận như sau: Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 20/8/2020 H, Nh, A, S, Ng, D, H, Ttham gia chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo Nh thuộc Ấp ĐT, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương, với số tiền thu tại chiếu bạc là 1.230.000 đồng và tiền sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ trên người các bị cáo là 7.115.000 đồng (bị cáo H 2.300.000 đồng; bị cáo S 2.000.000 đồng; bị cáo Ng 2.600.000 đồng; bị cáo Nh 215.000 đồng). Tổng cộng là 8.345.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 94/CT-VKSĐT-HS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng, Trịnh Hữu D, Tống Văn H, Lê Thanh Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị A xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[4] Xét tính chất phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Trịnh Thanh H là người chuẩn bị dụng cụ chơi lắc bầu cua và làm cái nên hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Đặng Hoài Ng, Ngô Hữu S, Tống Văn H, Nguyễn Văn Nh, Lê Thanh Tr, Trịnh Hữu A, Trịnh Hữu D cùng tham gia đánh bạc với bị cáo H nên chịu mức án như nhau.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Đặng Hoài Ng có cha được tặng Huy chương kháng chiến thuộc tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

- 01 tấm giấy có in hình con cua, cá, tôm, gà, nai và trái bầu hình chữ nhật dài 100cm rộng 50 cm; 03 hộp bầu cua bằng giấy hình hộp chữ nhật lập phương có in hình trái và con vật trên cạnh dài 02cm; 01 đĩa inox màu trắng hình tròn có đường kính 20 cm; 01 hộp nhựa đen hình trụ cao 10 cm; đường kính 15cm; 01 bàn nhựa hình chữ nhật, màu đỏ, có 04 chân cao 70cm, chiều rộng 50cm, dài 100 cm; 06 ghế nhựa có 04 chân cao 100 cm là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Việt Nam gồm 700.000 đồng của bị cáo D dùng để chơi bạc thắng bạc ném tại bàn bida, 1.000.000 đồng của bị cáo H dùng để tham gia chơi bạc ném ở đâu không rõ không thu giữ được trong quá trình điều tra nên không xem xét xử lý.

- Đối với số tiền Việt Nam 1.230.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.115.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo (Trịnh Thanh H 2.300.000 đồng; Ngô Hữu S 2.000.000 đồng; Đặng Hoài Ng 2.600.000 đồng; Nguyễn Văn Nh 215.000 đồng) sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 61H1-151.06 của Ngô Hữu S xét thấy đây là tiền cá nhân của S không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên giao trả cho bị cáo Soạn.

[8] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng, Trịnh Hữu D, Tống Văn H, Lê Thanh Tr phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu A số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Ngô Hữu S số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu D số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Tống Văn H số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh Tr số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Đặng Hoài Ng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không nộp số tiền trên đúng thời hạn thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm giấy có in hình con cua, cá, tôm, gà, nai và trái bầu hình chữ nhật dài 100cm rộng 50cm; 03 (ba) hộp bầu cua bằng giấy hình hộp chữ nhật lập phương, có in hình trái và con vật trên cạnh dài 02cm; 01 (một) đĩa inox màu trắng hình tròn có đường kính 20 cm; 01 (một) hộp nhựa đen hình trụ cao 10cm; đường kính 15cm; 01 (một) bàn nhựa hình chữ nhật, màu đỏ, có 04 chân cao 70cm, chiều rộng 50cm, dài 100 cm; 06 (sáu) ghế nhựa có 04 chân cao 100 cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 8.345.000 đồng (tám triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Giao trả cho bị cáo Ngô Hữu S tiền Việt Nam 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 và biên lai thu tiền số AA/2016/0001370 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng)

3. Áp phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trịnh Thanh H, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Hữu A, Ngô Hữu S, Đặng Hoài Ng, Trịnh Hữu D, Tống Văn H, Lê Thanh Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh